

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HSST

Ngày: 28/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thu và ông Nguyễn Xuân Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/2022/TB-TA ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H – sinh năm 1992 tại tỉnh HD;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn CY, xã ĐT, huyện GL, tỉnh HD;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;

Bố đẻ: Vũ Văn Hân – sinh năm 1965;

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C – sinh năm 1965;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 53 ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh HD xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 07/10/2017).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh HD xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày phạm tội 16/9/2019, chấp hành xong bản án ngày 27/6/2020).

Nhân thân:

- Ngày 17/6/2013, bị Công an huyện GL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 18/6/2016, bị Công an phường Thạch Khê, thành phố HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 20/6/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện, tỉnh HD, Có mặt.

2. Nguyễn Thị C – sinh năm 1965 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn CY, xã ĐT, huyện GL, tỉnh HD;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 1/10;

Bố đẻ: Nguyễn Tiến Vượng – Đã chết;

Mẹ đẻ: Trần Thị Lộc – Đã chết;

Chồng: Vũ Văn Hân (đã ly hôn);

Con: Có 4 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 27 ngày 24/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chấp hành xong bản án ngày 14/5/2000).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 28/7/1999 của Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh HD xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chấp hành xong bản án ngày 14/5/2000).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 91 ngày 28/9/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (chấp hành xong hình phạt 25/6/2002, được miễn án phí hình sự).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 26 ngày 25/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong bản án ngày 14/02/2006).

- Ngày 04/11/2008, Công an huyện GL, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau (chấp hành xong ngày 18/02/2009).

- Ngày 10/7/2012, Công an huyện Tứ Kỳ, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 11/7/2012).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 36 ngày 27/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện GL, tỉnh HD xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong bản án ngày 12/6/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD. Có mặt.

* **Bị hại:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1979 và anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972, đều có địa chỉ: Thôn Gia Cốc, xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh HD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 05 giờ ngày 14/11/2021, khi đang ở nhà tại thôn CY, xã ĐT, huyện GL, tỉnh HD, Vũ Văn H nói với mẹ đẻ của mình là Nguyễn Thị C “*mẹ đi cùng con lấy con xe*”, ý H rủ C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34F9-0506 chở C đi từ hướng ngã tư Bổng, huyện GL về hướng thị trấn Thanh Miện, đi qua cầu Neo (cũ) đến khu vực thôn Gia Cốc, xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh HD. Khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực chợ Gia Cốc, C quan sát thấy xe máy điện màu đỏ, biển kiểm soát 34MĐ5-048.65 của chị Ngô Thị T - sinh năm 1979, địa chỉ: thôn Gia Cốc, xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh HD dựng ở lề đường bên phải theo hướng đi của H (đối diện chợ Gia Cốc), C bảo H dừng xe, C xuống xe đi đến cạnh xe máy điện của chị T, gạt chân chống, dắt xe ra đường Quốc lộ 38B, sang đường đối diện rồi đợi H quay xe lại. Do không có chìa khóa để khởi động xe nên C ngồi lên xe máy điện, tay trái điều khiển xe, tay phải bám vào vai trái của H để H điều khiển xe mô tô kéo đi về hướng thị trấn Thanh Miện, rẽ về hướng ngã ba Chương, xã Lam Sơn sau đó rẽ phải đi về hướng ngã tư Bổng, huyện GL. Khi đi qua ngã tư Bổng khoảng 300m, C vào cửa hàng sửa chữa xe máy Hùng Huệ để thay ổ khóa xe máy điện vừa trộm cắp rồi đi về nhà cất giấu. Sau khi nhận được đơn trình báo của chị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã rà soát camera trên đường, đến ngày 15/11/2021, triệu tập H và C lên làm rõ hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: Xe máy điện nhãn hiệu TAKUDA, loại xe FASHION, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 34MĐ5-048.65 trị giá 2.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh HD thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị C; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với C; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với H; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Xử phạt*:

Bị cáo Vũ Văn H từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 17/11/2021.

Bị cáo Nguyễn Thị C từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 17/11/2021.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Không giải quyết.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu cho tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, màu đỏ đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, màu hồng đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu đỏ đã qua sử dụng.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị C thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 14/11/2021, Vũ Văn H và Nguyễn Thị C có hành vi lén lút trộm cắp xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ5-048.65 trị giá 2.700.000 đồng của chị Ngô Thị T - sinh năm 1979 dựng tại khu vực lề đường Quốc lộ 38B (đối diện chợ Gia Cốc) thuộc địa phận thôn Gia Cốc, xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh HD.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lén lút thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Vũ Văn H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng VKSND huyện Thanh Miện truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Vũ Văn H là người rủ rê, khởi xướng và thực hành tích cực nên giữ vai trò chính, Nguyễn Thị C giữ vai trò là đồng phạm. Các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ quyết định hình phạt.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo H có 02 tiền án. Bị cáo C trước đó đã có 05 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ngoài thời gian chấp hành án, bị cáo có nghề nghiệp khác (làm ruộng, làm công nhân) để kiếm sống, đồng thời các tài sản bị cáo đã trộm cắp được trong các vụ án trước đều bị phát hiện và thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo không được sử dụng tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính, nên không có căn cứ xử lý bị cáo với tình tiết là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây dư luận xấu, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, các bị cáo đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án xong lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân tốt. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn mới đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuy

nhiên, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu cho tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, màu hồng đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy điện cho chị Ngô Thị T. Xe mô tô biển kiểm soát 34F9-0506 H và C mượn của ông Nguyễn Quang Lênh – sinh năm 1960, ở phường Tân Bình, thành phố HD, tỉnh HD; ông Lênh không biết H và C sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Lênh là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị C; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Xử phạt:*

Bị cáo Vũ Văn H 25 (*Hai mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 17/11/2021.

Bị cáo Nguyễn Thị C 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 17/11/2021.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu cho tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, màu hồng đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đỏ đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh HD.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh HD).

4. *Về án phí:* Buộc các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư Pháp tỉnh HD;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn

